TỈNH ỦY HƯNG YÊN	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 29 - CTr/TU	*Hưng Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2018*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp

---

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1- Chính sách tiền lương là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống chính sách kinh tế - xã hội, liên quan trực tiếp đời sống người hưởng lương. Qua 4 lần cải cách chính sách tiền lương vào các năm 1960, năm 1985, năm 1993 và năm 2003, tiền lương trong khu vực công của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đã từng bước được cải thiện, góp phần nâng cao đời sống người lao động. Trong khu vực doanh nghiệp, chính sách tiền lương từng bước được hoàn thiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

2- Bên cạnh kết quả đạt được, chính sách tiền lương vẫn còn có những hạn chế, bất cập. Chính sách tiền lương trong khu vực công còn phức tạp, thiết kế hệ thống bảng lương chưa phù hợp với vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; còn mang nặng tính bình quân, chưa gắn liền với mức sống thực tế, chưa phát huy được nhân tài, chưa tạo được động lực để nâng cao chất lượng và hiệu quả làm việc của người lao động. Quy định mức lương cơ sở nhân với hệ số không thể hiện rõ giá trị thực của tiền lương. Có quá nhiều loại phụ cấp, nhiều khoản thu nhập ngoài lương. Chưa phát huy được quyền, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc đánh giá và trả lương, thưởng, gắn với năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Những hạn chế, bất cập nêu trên một phần do tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị còn cồng kềnh; chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao; số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước còn lớn. Việc xác định vị trí việc làm còn chậm, chưa thực sự là cơ sở để xác định biên chế, tuyển dụng, đánh giá cán bộ, công chức viên chức và trả lương.

3- Theo thống kê, tổng số công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn kinh phí trả lương của tỉnh năm 2017 là 27.469 người; tổng quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản kinh phí chi trả theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ gần 1.927 tỷ đồng.

4- Thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII): Số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Theo Kế hoạch, đến năm 2021 toàn tỉnh sẽ giảm 2.567 biên chế (trong đó: 101 biên chế các cơ quan khối Đảng, đoàn thể; 2.336 biên chế công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; 130 biên chế cán bộ, công chức cấp xã); theo đó dự kiến đến năm 2021 giảm chi quỹ lương từ ngân sách nhà nước gần 213 tỷ đồng.

5- Theo dự báo, đến năm 2021, quỹ lương của tỉnh gần 4.032 tỷ đồng, tăng thêm so với năm 2018 gần 1.032 tỷ đồng. Đến năm 2021, đồng thời với việc thực hiện các nhiệm vụ tăng thu ngân sách địa phương, tiết kiệm chi thường xuyên, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế thì ngân sách của tỉnh phải đảm bảo để thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo mục tiêu Nghị quyết số 27-NQ/TW đã đề ra.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa lâu dài nhằm tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận, thống nhất về tư tưởng và hành động của các cấp uỷ đảng, chính quyền, toàn hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân trong tỉnh.

- Góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc của người lao động, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững.

2- Yêu cầu

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong quá trình cải cách chính sách tiền lương; đồng thời có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, có phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, cụ thể để các cấp ủy Đảng, các Ban Đảng, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan, đơn vị của tỉnh tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thành công mục tiêu, mục tiêu

cụ thể, các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 27-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ cải cách tiền lương; phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình đổi mới tiền lương, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

- Hưng Yên là tỉnh được Trung ương giao tự cân đối thu - chi ngân sách, nên quá trình thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW phải được triển khai sớm theo lộ trình, với quyết tâm chính trị cao, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cơ quan tham mưu trong quá trình tổ chức thực hiện.

III- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Triển khai, thực hiện hệ thống chính sách tiền lương quốc gia một cách khoa học, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tạo động lực nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực; góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm đời sống của người hưởng lương, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

2- Mục tiêu cụ thể

2.1- Từ năm 2018 đến năm 2020

a) Đối với khu vực công

Thực hiện chế độ tiền lương mới theo nội dung cải cách chính sách tiền lương, gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết của Trung ương.

b) Đối với khu vực doanh nghiệp

Thực hiện điều chỉnh tăng mức lương phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng chi trả của doanh nghiệp, đảm bảo không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định.

2.2- Từ năm 2021 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

a) Đối với khu vực công:

- Từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị.

- Năm 2021, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.

- Định kỳ thực hiện nâng mức tiền lương phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng, mức tăng trưởng kinh tế và khả năng của ngân sách nhà nước.

- Đến năm 2025, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.

- Đến năm 2030, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất của vùng cao nhất của khu vực doanh nghiệp.

b) Đối với khu vực doanh nghiệp

- Từ năm 2021, thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu theo quy định của nhà nước. Các doanh nghiệp được thực hiện chính sách tiền lương trên cơ sở thương lượng, thoả thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động và đại diện tập thể người lao động.

- Thực hiện quản lý lao động, tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước theo phương thức khoán chi phí tiền lương gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đến năm 2025 và tiến tới giao khoán nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vào năm 2030.

IV- NỘI DUNG

1- Đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (khu vực công)

1.1- Thực hiện bảng lương mới do Nhà nước quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức.

1.2- Thực hiện nhất quán khoán quỹ phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên tỉ lệ chi thường xuyên của UBND cấp xã; đồng thời quy định số lượng tối đa những người hoạt động không chuyên trách theo từng loại hình cấp xã, thôn, tổ dân phố. Trên cơ sở đó, UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể chức danh được hưởng phụ cấp theo hướng một chức danh có thể đảm nhiệm nhiều công việc nhưng phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc được giao.

1.3- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.

1.4- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế tiền thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.

1.5- Từ năm 2021 đến năm 2025, phấn đấu mỗi năm tăng thêm 0,1 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

1.6- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước được thực hiện cơ chế tự chủ tiền lương theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp.

1.7- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên

thì áp dụng chế độ tiền lương như công chức. Tiền lương thực trả gắn với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định trên cơ sở nguồn thu (từ ngân sách nhà nước cấp và từ nguồn thu của đơn vị), năng suất lao động, chất lượng công việc và hiệu quả công tác theo quy chế trả lương của đơn vị, không thấp hơn chế độ tiền lương do Nhà nước quy định.

2- Đối với người lao động trong doanh nghiệp

2.1- Mức lương tối thiểu vùng: thực hiện mức lương tối thiểu vùng, đảm bảo mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình của người hưởng lương, đặt trong mối quan hệ với các yếu tố của thị trường lao động và phát triển kinh tế - xã hội (cung- cầu lao động, tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số giá tiêu dùng, năng suất lao động, việc làm, thất nghiệp, khả năng chi trả của doanh nghiệp...).

2.2- Về cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập:

- Các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp 100% vốn nhà nước) được tự quyết định chính sách tiền lương (trong đó có thang, bảng lương, định mức lao động) và trả lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước công bố và trên cơ sở thỏa ước lao động tập thể phù hợp với tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, khả năng của doanh nghiệp và công khai tại nơi làm việc.

- Doanh nghiệp và người lao động thương lượng, thỏa thuận tiền lương, ký hợp đồng lao động và trả lương gắn với năng suất và kết quả lao động. Doanh nghiệp và tổ chức đại diện người lao động thương lượng, thỏa thuận về tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khuyến khích khác trong thỏa ước lao động tập thể hoặc trong quy chế của doanh nghiệp. Tăng cường vai trò, năng lực của tổ chức công đoàn và công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

2.3- Đối với doanh nghiệp nhà nước: thực hiện giao khoán chi phí tiền lương, bao gồm cả tiền thưởng trong quỹ lương gắn với nhiệm vụ, điều kiện sản xuất kinh doanh, ngành nghề, tính chất hoạt động của doanh nghiệp; từng bước tiến tới thực hiện giao khoán, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh gắn với kết quả, hiệu quả quản lý và sử dụng vốn nhà nước của doanh nghiệp.

V- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Công tác thông tin, tuyên truyền

Cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn hệ thống chính trị của tỉnh tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nghiêm túc, hiệu quả nội dung Nghị quyết số 27-NQ/TW và Chương trình hành động này. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp; nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp, cách làm, tạo sự đồng thuận cao ở các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người hưởng lương và toàn xã hội trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách tiền lương.

2- Thực hiện các giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy: Thực hiện quyết liệt, đúng theo lộ trình Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoàn thiện vị trí việc làm: Rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu công chức, viên chức, xác định khung năng lực theo từng vị trí việc làm và tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước và của tỉnh. Trên cơ sở đó, thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để làm căn cứ tuyển dụng, sử dụng, đánh giá và trả lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ: Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ; tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí mang tính định lượng, bằng chất lượng hiệu quả công việc, có so sánh với kết quả đánh giá của các chức danh tương đương; công khai kết quả và sử dụng kết quả thực hiện công việc làm căn cứ chính để trả lương.

3- Quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách, coi đây là nhiệm vụ đột phá để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương

- Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về phát triển kinh tế tư nhân; về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công nhằm phát triển nguồn thu bền vững.

- Triển khai các nhiệm vụ cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm tổng nguồn thu và cơ cấu thu bền vững. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách thu theo hướng mở rộng cơ sở thuế, bao quát nguồn thu mới. Tăng cường quản lý thu, tạo chuyển biến căn bản trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản. Quyết liệt thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

- Hằng năm, dành khoảng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương cho cải cách chính sách tiền lương.

- Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm hằng năm cho đến khi thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: Tiền bồi dưỡng họp; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo... Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu quy định khoán các chế độ ngoài lương (xe ô tô, điện thoại...).

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công, từng bước tính đúng, tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích luỹ.

- Đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính phải tự bảo đảm nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên, tiếp tục sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ), tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

- Đơn vị sự nghiệp công lập không có nguồn thu do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

4- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Sửa đổi, hoàn thiện các quy định về cán bộ, công chức, viên chức, lao động, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội có liên quan đến chính sách tiền lương trong khu vực công và khu vực doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, kỷ luật, trả lương và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

- Hoàn thiện cơ chế thoả thuận về tiền lương trong doanh nghiệp thông qua việc thiết lập cơ chế đối thoại, thương lượng và thoả thuận giữa các chủ thể trong quan hệ lao động theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm hài hoà lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động, tạo sự đồng thuận cao. Phát triển tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở, quản lý tốt việc thành lập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động.

- Làm tốt công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí. Quy định rõ

quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách tiền lương theo quy định của pháp luật trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình né tránh, thực hiện không nghiêm túc hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao trong thực hiện cải cách chính sách tiền lương gắn với cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và vi phạm quy định của pháp luật về tiền lương.

5- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng, các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm thực hiện cải cách chính sách tiền lương đạt kết quả, mang lại hiệu ứng tích cực cho nền kinh tế.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao vai trò và năng lực của tổ chức công đoàn là tổ chức đại diện của người lao động trong quan hệ lao động phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các Ban Đảng, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Căn cứ Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và chức năng, nhiệm vụ được giao, các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động này của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện; đồng thời tổ chức thực hiện các quy định về chế độ tiền lương sau khi Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan trung ương ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế có liên quan sau khi Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan trung ương ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới; chỉ đạo giám sát việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động

của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và tổ chức thực hiện; chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục đẩy nhanh tiến độ sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp, kiện toàn các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý; rà soát, hoàn thiện hệ thống danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; xác định cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo từng vị trí việc làm; thực hiện sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện có mặt tại các cơ quan, đơn vị theo đúng vị trí việc làm; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế; chỉ đạo tổ chức triển thực hiện các quy định về chế độ tiền lương sau khi Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan trung ương ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới.

4- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban Đảng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh triển khai hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung theo Chương trình hành động đối với các cơ quan đảng, đoàn thể; rà soát, hoàn thiện hệ thống danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; xác định cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo từng vị trí việc làm; thực hiện sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện có mặt tại các cơ quan đảng, đoàn thể theo đúng vị trí việc làm; đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế.

5- Trong quá trình thực hiện, khi có những vướng mắc phát sinh hoặc có văn bản chỉ đạo mới của Trung ương, giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo điều chỉnh những nhiệm vụ cụ thể của Chương trình hành động này.

6- Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Đỗ Tiến Sỹ

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức TW, BCS Đảng Chính phủ,
- Các Ban đảng tỉnh, BCS Đảng, Đảng đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- BTV Huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- UBND huyện, thành phố,
- LĐVPTU,
- CV[N],
- Lưu VPTU.